

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188 /TB-CTHADS

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Bản án số 01/2024/KDTM-ST ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Tòa
án nhân dân thành phố Sa Đéc;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1169/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 7
năm 2024 và Quyết định thi hành án số 62/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 10
năm 2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 01, 02/QĐ-CTHADS ngày 10
tháng 10 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 01/QĐ-CTHADS ngày 04
tháng 11 năm 2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 19 tháng 11 năm 2024
của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0014/25.02/THA/DTH ngày 13 tháng
02 năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Thẩm định giá HTH,

Căn cứ Công văn số 19/2025/ĐN-OCB ngày 25 tháng 02 năm 2025 của
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông – Chi nhánh An Giang,

Do đương sự không thỏa thuận tổ chức đấu giá tài sản, Chấp hành viên
Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, địa chỉ: số 07, đường Lê Văn Chánh,
Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cần lựa chọn tổ chức bán đấu
giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

1. Quyền sử dụng đất thửa đất số 431; tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại xã Tân
Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

Diện tích đất: 824,3m² (bằng chữ: Tám trăm hai mươi bốn phẩy ba mét
vuông) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AL 374888, số
vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-02621 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh
Đồng Tháp cấp ngày 17/03/2008. (Cập nhật thông tin chuyển nhượng ngày

24/03/2017; Cập nhật thông tin chuyển đổi mục đích sử dụng đất ngày 05/04/2017).

2. Quyền sử dụng đất thửa đất số 432; tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

Diện tích đất: 786,0m² (bằng chữ: *Bảy trăm tám mươi sáu mét vuông*) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AL 374889, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-02622 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17/03/2008. (Cập nhật thông tin chuyển nhượng ngày 24/03/2017; Cập nhật thông tin chuyển đổi mục đích sử dụng đất ngày 05/04/2017).

3. Quyền sử dụng đất thửa đất số 416; tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

Diện tích đất: 300,0m² (bằng chữ: *Ba trăm mét vuông*) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AK 206432, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-02205 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, cấp ngày 26/11/2007. (Cập nhật thông tin chuyển nhượng ngày 13/04/2017; Cập nhật thông tin chuyển đổi mục đích sử dụng đất ngày 19/04/2017).

4. Quyền sử dụng đất thửa đất số 417; tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa.

Thời hạn sử dụng đất: Thời hạn sử dụng đất đến ngày 15/10/2063.

Diện tích đất: 896,4 m² (bằng chữ: *Tám trăm chín mươi sáu phẩy bốn mét vuông*) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AK 227681, số vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-02280 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 13/12/2007 (Cập nhật thay đổi diện tích đất ngày 11/03/2008; Cập nhật thời hạn sử dụng đất ngày 17/05/2016; Cập nhật thông tin chuyển nhượng ngày 24/03/2017).

5. Quyền sử dụng đất thửa đất số 122; tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Mục đích sử dụng đất: Đất trồng lúa.

Thời hạn sử dụng đất: 15/10/2063.

Diện tích đất: 1.611,6 m² (bằng chữ: *Một nghìn sáu trăm mười một phẩy sáu mét vuông*) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất: Số phát hành: AD

030844, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: H-00086 do Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, cấp ngày 21/11/2005. (Cập nhật thông tin chuyển nhượng lần thứ 1 ngày 05/06/2006; Cập nhật thông tin chuyển nhượng lần thứ 2 ngày 13/04/2017; Cập nhật thời hạn sử dụng đất ngày 05/4/2017; Cập nhật thông tin thay đổi diện tích đất ngày 03/04/2007; Cập nhật thông tin thay đổi diện tích đất ngày 19/11/2007).

6. Các công trình trên xây dựng đất và tài sản gắn liền với đất:

*** Tài sản gắn liền với 03 (ba) thửa đất 431, 432, 416, cùng tờ bản đồ số 27 bao gồm:**

- Nhà vệ sinh (trệt);
- Khu phòng nhân viên (trệt);
- Mái che trụ bơm;
- Nhà văn phòng giao dịch (trệt).

**** Tài sản gắn liền với 02 (hai) thửa đất 417 và 122, cùng tờ bản đồ số 27 bao gồm:**

- Sân đường bê tông;
- Tường rào.

6.1. Nhà bán hàng giáp QL80, mái che trụ xăng:

Xây dựng khoảng năm 2019; nhà bán hàng cấp IV, khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát ceramic, cửa đi cửa sổ nhôm kính. Trần nhựa, không trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông; mái che trụ xăng, khung thép hình mái tôn sóng vuông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Mái tôn sóng vuông	84.46	3,928,000	331,758,880
Nền lát ceramic	84.46	55,000	4,645,300
Trần tấm nhựa	84.46	25,000	2,111,500
Không trang trí mặt tiền	84.46	-42,000	-3,547,320
Tường sơn nước	84.46	174,000	14,696,040
Mái che khu bán trụ xăng	259.36	275,000	71,324,000
Khung thép hình	259.36	252,000	65,358,720
Trần eron, tôn (VD)	259.36	190,000	49,278,400
Nguyên giá			535,625,520
Chất lượng còn lại	66.65%		356,994,409 đ

Nhà bán hàng có: 01 kim thu sét tia điện đạo Liva được lắp đặt giữa mái che nhà bán hàng và 01 bộ đếm sét (được lắp đặt bên phải nhà điều hành) (Đã



được Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp niêm phong, có chữ ký của Chấp hành viên phụ trách hồ sơ và đóng dấu tròn đỏ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

6.2. Đan bể ngầm, sân đan bê tông, sân đường:

Xây dựng khoảng năm 2019; bể đặt ngầm bê tông cốt thép 7m x 10,1m; sân đan bê tông cốt thép

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Sân đan bê tông cốt thép	1,355.08	220,000	298,117,578
Đan bể ngầm	7.07	5,451,000	38,538,570
Tường xây 100 bể ngầm	58.14	180,000	10,465,200
Nguyên giá			347,121,348
Chất lượng còn lại	75.00%		260,341,011 đ

6.3. Tường rào:

Xây dựng khoảng năm 2019; tường rào xây gạch, khung bê tông cốt thép và khung thép lưới B40.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Tường rào xây gạch khung BTCT	193.16	1,299,000	250,914,840
Rào khung thép lưới B40 (VD) (Số lượng 08 khung)	64.20	194,000	12,454,800
Nguyên giá			263,369,640
Chất lượng còn lại	50.00%		131,684,820 đ

6.4. Nhà làm việc 4 phòng:

Xây dựng khoảng năm 2019; nhà cấp IV, khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát ceramic, cửa đi cửa sổ nhôm kính. Trần nhựa, không trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Mái tôn sóng vuông	101.73	3,928,000	399,609,581
Nền lát ceramic	101.73	55,000	5,595,348
Trần tấm nhựa	101.73	25,000	2,543,340
Không trang trí mặt tiền	101.73	-42,000	-4,272,811
Tường sơn nước	101.73	174,000	17,701,646
Nguyên giá			421,177,104
Chất lượng còn lại	66.65%		280,714,540 đ

6.5. Nhà nghỉ 5 phòng:

Xây dựng khoảng năm 2019; nhà cấp IV, khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát ceramic, cửa đi cửa sổ nhôm kính. Trần nhựa, không trang trí mặt tiền, mái tôn sóng vuông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Mái tôn sóng vuông	101.73	3,928,000	399,609,581
Nền lát ceramic	101.73	55,000	5,595,348
Trần tấm nhựa	101.73	25,000	2,543,340
Không trang trí mặt tiền	101.73	-42,000	-4,272,811
Tường sơn nước	101.73	174,000	17,701,646
Nguyên giá			421,177,104
Chất lượng còn lại	66.65%		280,714,540 đ

6.6. Nhà vệ sinh 2 phòng:

Xây dựng khoảng năm 2019; nhà cấp IV, khung bê tông cốt thép, tường sơn P, nền lát ceramic, cửa đi cửa sổ khung nhôm. Trần nhựa, mái tôn sóng vuông.

Cấu kiện	Diện tích (m ²)	Giá (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
Mái tôn sóng vuông	57.63	6,241,000	359,650,107
Cửa nhôm	57.63	454,000	26,162,658
Nguyên giá			385,812,765
Chất lượng còn lại	66.65%		257,144,208 đ

6.7. Bồn chứa nhiên liệu:

- Số lượng bồn: 03 cái
- Tổng sức chứa: 90 m³

Trong đó, có 02 bồn chứa được ngăn đôi, và không 01 bồn chứa không ngăn.

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, các bồn chứa đều trống, không chứa lượng xăng/dầu hay bất kỳ chất lỏng nào khác.

6.8. Trụ bơm xăng/dầu:

- Số lượng trụ bơm: 06 trụ bơm, trong đó gồm: 04 trụ bơm nhãn hiệu Tokhem và 02 trụ bơm nhãn hiệu Tatsuno
- Loại trụ bơm: tất cả các trụ bơm đều là trụ bơm đơn

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, mỗi trụ bơm đều còn đầy đủ các bộ phận bên trong bao gồm: Bộ chỉ thị điện tử, máy bơm, bộ đo lường, bộ phát



xung, bộ cấp phát (bộ vòi) – (Tất cả đều chưa kiểm tra chất lượng bên trong)

(Đã được Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp niêm phong, có chữ ký của Chấp hành viên phụ trách hồ sơ và đóng dấu tròn đỏ của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp)

6.9. Cây trồng trên đất:

Cây dừa (được trồng tiếp giáp nương thủy lợi K8B): Số lượng 12 cây, tất cả các cây trồng trên 03 năm tuổi và đang cho trái.

Ghi chú: Tại thời điểm kê biên, toàn bộ hệ thống bán hàng Công ty TNHH MTV Xăng dầu Trường Phúc đã đóng cửa, không còn hoạt động, toàn bộ hệ thống điện, nước đã ngắt không còn cung cấp.

Giá khởi điểm: 23.969.192.422 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng*).

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

1. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

2. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

3. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

4. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

5. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:

5. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:

5.1 - Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.

5.2 - Có Công chứng viên trực tiếp tham dự phiên đấu giá (có biên bản đấu giá chứng minh kèm theo).

Tổ chức đấu giá tài sản có hồ sơ đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ đấu giá tài sản tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của thông tin đăng ký

tham gia lựa chọn.

Các tổ chức đấu giá tài sản tại địa bàn tỉnh Đồng Tháp có đủ điều kiện quy định nêu trên có nhu cầu tham gia, nộp hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản kê biên nêu trên.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

- 1 - Văn bản tham gia ký kết hợp đồng đấu giá
- 2 - Hồ sơ năng lực của Công ty bán đấu giá đăng ký tham gia;
- 3- Biểu giá phí giá dịch vụ đấu giá;
- 4 - Biểu phí giá dịch vụ Công chứng, dịch vụ thông báo đài để bán đấu giá;
- 5 -Bản tiêu chí tự chấm điểm của tổ chức đăng ký tham gia bán đấu giá
(Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư Pháp);

Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 04 tháng 3 năm 2025 đến hết ngày 06 tháng 3 năm 2025.

Hình thức nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ nộp hồ sơ: số 07, đường Lê Văn Chánh, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (liên hệ Chấp hành viên Bùi Thị Ngọc Kiều – SĐT: 0944.997.068)/.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Đường sự;
- Viện KSND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: VT, HSTHA.



Bùi Thị Ngọc Kiều

